

Bản án số: 51/2019/HNGĐ - ST

Ngày 15 - 11 - 2019

V/v: Ly hôn và tranh chấp về
nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quang Khải

Bà Phạm Thị Hồng Phượng

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Châm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên tòa:

Ông Hứa Ngọc Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 15/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 219/2019/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2019 về việc Ly hôn và tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2019/QĐST -HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lò Thị T - Sinh năm 1993

Địa chỉ: Bản N, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:

Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt)

2. Bị đơn: Anh Quảng Văn H, sinh năm 1991

Địa chỉ: Bản T, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 27/6/2019 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Lò Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Quảng Văn H kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên vào ngày 07/4/2014. Anh chị kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, chị và Anh H chung sống hòa thuận hạnh phúc đến ngày 15 tháng 10 năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do

Anh H sử dụng ma túy, mặc dù chị và hai bên gia đình đã khuyên bảo nhiều nhưng Anh H vẫn không thay đổi mà còn thường xuyên đánh đập chị nên đã ảnh hưởng đến tâm lý và việc học hành của con cái. Đến ngày 24/5/2015 anh, chị sống ly thân, Chị T về sống tại bản Nậm Hẹ II, xã Hẹ Muông, huyện Điện Biên. Từ đó đến nay anh chị không còn đi lại quan tâm đến nhau nữa. Chị T xác định tình cảm giữa chị và Anh H không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên giải quyết cho chị được ly hôn với anh Quảng Văn H.

Về con chung: Chị Lò Thị T và anh Quảng Văn H có 01 con chung là cháu Quảng Thị Hương G sinh ngày 24/01/2015. Hiện nay con chung đang ở cùng Chị T. Quan điểm của Chị T con chung sẽ do chị trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, Chị T không yêu cầu Anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản:

- Tài sản chung; tài sản riêng; Nợ lấy về; nợ phải trả; diện tích ruộng: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên đã gửi thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo các nội dung và yêu cầu cụ thể của Chị T cho Anh H biết để Anh H thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình nhưng Anh H không gửi ý kiến bằng văn bản đến Tòa án.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ mà Anh H vẫn cố tình vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa: Bị đơn anh Quảng Văn H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, không có đơn xin xét xử vắng mặt. Nguyên đơn chị Lò Thị T vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh H và giải quyết quan hệ con chung theo nội dung đơn xin ly hôn chị đã trình bày.

Tại phiên tòa Luật sư Nguyễn Thị Kim Ngân bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn đề nghị HĐXX giải quyết cho Chị T được ly hôn với Anh H. Về con chung, đề nghị Tòa giao con chung cho Chị T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, Chị T không yêu cầu Anh H cấp dưỡng nuôi con. Không yêu cầu Tòa giải quyết về tài sản. Đề nghị HĐXX miễn án phí dân sự sơ thẩm cho Chị T.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm HĐXX vào nghị án đã thực hiện đúng theo các quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn, trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt tại buổi hòa giải và tại phiên tòa, vi phạm các Điều 70; 72/BLTTDS.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 53; Điều 56; Điều 69; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị T; Giao 01 con chung cho chị Lò Thị T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Chấp nhận việc Chị T không yêu cầu Anh H cấp dưỡng nuôi con và không yêu cầu giải quyết về tài sản. Áp dụng

khoản 4 Điều 147/BLTTDS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho Chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Chị Lù Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Quảng Văn H và đề nghị Tòa giải quyết về con chung. Đây là vụ án ly hôn và tranh chấp về nuôi con. Anh H hiện nay đang cư trú tại bản T, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2019, Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án tranh chấp ly hôn giữa Chị T và Anh H nhưng Anh H vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử đã Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa anh Quảng Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt, vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227/BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Anh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lù Thị T và anh Quảng Văn H kết hôn vào ngày 07/4/2014 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Chị T và Anh H kết hôn với nhau là tự nguyện, không bị ai ép buộc và tuân thủ đầy đủ các qui định của pháp luật về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn theo qui định tại Điều 9; Điều 11 Luật hôn nhân gia đình năm 2000. Vì vậy quan hệ hôn nhân giữa Chị T và Anh H là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống cùng nhau, Chị T khai vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do Anh H có sử dụng ma túy nên thường xuyên cãi nhau. Tại biên bản xác minh ngày 02/8/2019, ông Cà Văn D trưởng bản T, xã T, huyện Đ đã cung cấp: Anh H sinh sống cùng bố mẹ đẻ và có hộ khẩu tại bản Ten Luống 1, xã Thanh An. Trong quá trình chung sống cùng nhau, anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do Anh H sử dụng chất ma túy. Chị T đã đưa con chung về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ năm 2015 cho đến nay. Hội đồng xét xử nhận định, mâu thuẫn giữa Chị T và Anh H là có thật, vì Anh H đã sử dụng chất ma túy nên đã không làm tròn trách nhiệm của mình, thiếu sự quan tâm chăm sóc vợ, con làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào qui định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của Chị T.

[3] Về con chung: Chị T và Anh H có 01 con chung là cháu Quảng Thị Hương G sinh ngày 24/01/2015. Quan điểm của Chị T xin trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu Anh H cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, từ

khi Chị T và Anh H ly thân, con chung sinh sống cùng Chị T, nghề nghiệp của Chị T là làm ruộng và đi làm thêm nên có thu nhập ổn định, chị có thời gian chăm sóc con chung, Anh H sử dụng ma túy và thường xuyên không ở nhà. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi cho con chung và đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của trẻ, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Chị T, giao con chung cho Chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, Chị T không yêu cầu Anh H cấp dưỡng nuôi con, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[4] *Về tài sản*: Tài sản chung; tài sản riêng; Nợ lấy về; nợ phải trả; diện tích ruộng: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy HĐXX không xem xét.

[5] *Về án phí*: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên Chị T là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế khó khăn, Chị T đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí dân sự sơ thẩm. Vì vậy theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, Chị T được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81 Điều 82; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147/BLTTDS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lù Thị T được ly hôn anh Quàng Văn H.
- Về con chung*: Chị Lù Thị T được quyền trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung Quàng Thị Hương G sinh ngày 24/01/2015 đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng nuôi con, Chị T không yêu cầu Tòa Anh H cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của

cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về tài sản*: Tài sản chung; tài sản riêng; Nợ lấy về; nợ phải trả; diện tích ruộng; Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Lù Thị T được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

5. *Quyền kháng cáo*: Chị Lù Thị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15/11/2019). Anh Quàng Văn H vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh
- VKSND H.ĐB
- Chi cục THSDS H.ĐB;
- Dương sự;
- UBND xã T;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Thị Thùy Dương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA HỘI THẨM NHÂN DÂN

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh
- VKSND H.ĐB
- Chi cục THSDS H.ĐB;
- Dương sự;
- UBND xã Thanh An;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Thùy Dương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA HỘI THẨM NHÂN DÂN

- Nơi nhận:**
- TAND Tỉnh
 - VKSND H.ĐB
 - Chi cục THSDS H.ĐB;
 - Dương sự;
 - UBND xã Thanh Luông;
 - Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Thùy Dương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA HỘI THẨM NHÂN DÂN

- Nơi nhận:**
- TAND Tỉnh
 - VKSND H.ĐB
 - Chi cục THSDS H.ĐB;
 - Đương sự;
 - UBND xã Nà Tấu;
 - Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Thùy Dương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA HỘI THẨM NHÂN DÂN

- Nơi nhận:**
- TAND Tỉnh
 - VKSND H.ĐB
 - Chi cục THSDS H.ĐB;
 - Đương sự;
 - UBND xã Noong Hệt;
 - Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Thị Thùy Dương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA HỘI THẨM NHÂN DÂN

Lò Văn Hải

Đặng Thị Thùy Dương

Bạc Thị Kiên

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh
- VKSND H.ĐB
- Chi cục THSDS H.ĐB;
- Dương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND T.Trần Diêm Điền, tỉnh Thái Bình;
- Lưu.

Đặng Thị Thùy Dương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA HỘI THẨM NHÂN DÂN

Đặng Thị Thùy Dương

- Nơi nhận:**
- TAND Tỉnh
 - VKSND H.ĐB
 - Chi cục THSDS H.ĐB;
 - Đương sự;
 - UBND xã Mường Nhà;
 - Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Thùy Dương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA HỘI THẨM NHÂN DÂN

Bạc Thị Kiên

Đặng Thị Thùy Dương

Quàng Văn Minh

- Nơi nhận:**
- TAND Tỉnh
 - VKSND H.ĐB
 - Chi cục THSDS H.ĐB;
 - Đương sự;
 - UBND xã Phú Luông;
 - Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Thùy Dương

